

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN K - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2025

“V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Thảo.
- Ông Nguyễn Văn Thám.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thu S, sinh năm 1994; CCCD: 064194002609; Địa chỉ: Tổ 2, phường An Tân, TTHị Xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần Quang H, sinh năm 1992; CCCD: 064092009232; Địa chỉ: Tổ 14, phường An Phú, TTHị Xã A, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: 38 Ngọc Hân Công Chúa, Tổ 6, phường An Phú, TTHị Xã A, Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thu S trình bày: Tôi và anh Trần Quang H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký tại UBND phường An Phú, TTHị Xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 28/8/2015. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 30/11/2016, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vì bất đồng quan điểm và tính cách cả hai vợ chồng không hợp nhau không còn tiếng nói chung và hay cãi nhau. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết;

Về quan hệ hôn nhân: cho tôi được ly hôn với anh Trần Quang H

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Anh Tuấn. Hiện đang sống cùng tôi. Nếu ly hôn, nguyện vọng của tôi là được nuôi con chung; Tôi yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 03 triệu/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quang H trong bản tự khai ngày 25/4/2025 trình bày: Tôi và cô Sương tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn như cô Sương trình bày, trong thời gian chung sống thì nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ tôi cô Sương đã không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2025 đến nay. Nay cô Sương yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý. Tôi đồng ý giao cháu Trần Nguyễn Anh Tuấn cho cô Sương nuôi dưỡng, tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ như cô Sương trình bày.

Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Sương yêu cầu ly hôn với anh Hiếu cả hai đều cư trú: phường An Phú, TTHị Xã A, tỉnh Gia Lai, theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Anh Hiếu vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Hiếu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sương và anh Hiếu tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống cả chị Sương và anh Hiếu đều khai cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân nhau hơn 06 tháng nay. Vì vậy chị Sương yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hiếu. Điều này cũng đã được anh Hiếu đồng ý. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn này của anh Hiếu, chị Sương.

[3] Về con chung: Chị Sương và anh Hiếu có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 30/11/2016. Hiện cháu Tuấn đang sống cùng chị Sương. Nguyên vọng của chị Sương là được tiếp tục nuôi cháu Tuấn, vấn đề này cũng được anh Hiếu đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sương yêu cầu anh Hiếu phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, cho đến khi cháu Tuấn thành niên, có khả năng lao động và tự lực được, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật; anh Hiếu trong bản tự khai cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Tuấn mỗi tháng 3.000.000đ như yêu cầu của chị Sương.

Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh Hiếu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Sương và anh Hiếu không yêu cầu Tòa giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ, Nguyên đơn chị Sương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật; Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, Bị đơn anh Hiếu phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu S.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu S và anh Trần Quang H.

2. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thu S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu: Trần Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 30/11/2016 cho đến khi cháu Tuấn thành niên, có khả năng lao động và tự lực được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thu S, anh Trần Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 30/11/2016, mỗi tháng 3.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tuấn thành niên, có khả năng lao động và tự lực được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013376 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TTHỊ XÃ A. Chị Sương đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Trần Quang H phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ. Anh Hiếu chưa nộp khoản án phí này.

6. Thời hạn kháng cáo và quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (20/6/2025) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND THỊ XÃ AN K;
- Chi cục THADS THỊ XÃ AN K;
- UBND phường An Phú, THỊ XÃ AN K; (để ghi vào sổ hộ tịch; Số ĐKKH 94 Q 1/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo Trần Thị Kia

Lê Long Sơn